

VĂN DĨ TÀI ĐẠO TRONG SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Literature used to convey morality in Nguyen Dinh Chieu's compositions

Phạm Thu Hằng¹

¹Giảng viên Khoa Xã hội Nhân văn và Truyền thông, Trường Đại học Tây Đô, Cần Thơ, Việt Nam
phamthuhang80@gmail.com

Tóm tắt — Bài viết tìm hiểu về quan niệm xuyên suốt trong sự nghiệp sáng tác thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu. Đạo trong sáng tác cụ Đồ Chiểu là những phạm trù đạo đức của con người như đạo làm người, cách đối nhân xử thế, trọng nhân nghĩa, ghét thói gian tà. Đó còn tình yêu nước thương dân, quyết chống giặc ngoại xâm để đem lại hòa bình, độc lập cho dân tộc. Có thể thấy rằng đạo của Nguyễn Đình Chiểu không chỉ đơn thuần là những quy tắc đạo đức mà còn là một triết lý sống đầy ý nghĩa. Các sáng tác của Cụ Đồ mang thông điệp về sự đoàn kết, yêu nước và lòng tốt, đồng thời khuyến khích con người tuân theo những nguyên tắc đạo đức để xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Abstract — The article explores the concept throughout Nguyen Dinh Chieu's career of writing poetry - writing to convey religion. The Dao in Do Chieu's compositions are the moral categories of people such as the way of being human, how to treat people, respect for humanity, hate evil habits. There is also love for the country and people, determination to fight against foreign invaders to bring peace and independence to the nation. It can be seen that Nguyen Dinh Chieu's religion is not only a moral code but also a meaningful philosophy of life. Uncle Do's compositions carry messages of solidarity, patriotism and kindness, and encourage people to follow ethical principles to build a better society.

Từ khóa — Đạo, đạo làm người, tình yêu thương, Religion, human morality, love.

1. Giới thiệu

“Thi dĩ ngôn chí” (thơ biểu lộ ý chí) là quan niệm Nho gia về thơ ca, được các nhà thơ cổ điển Việt Nam tán thành và thể hiện tích cực trong sáng tác. Nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu là người tôn vinh quan điểm sáng tác này. Không chỉ biểu lộ ý chí người viết, ông còn đề cao quan điểm “văn dĩ tải đạo” qua hai câu thơ tuyên ngôn minh định cho quan điểm sáng tác văn chương của ông: “Chớ bao nhiêu đạo thuyền không khẳm, Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”.

Khái niệm “đạo” của Cụ Đồ Chiểu không hàm triết lý cao siêu của một tôn giáo, tín ngưỡng; nó chỉ đơn thuần được hiểu là những phạm trù đạo đức con người được dạy bảo khi trưởng thành. Nói khác đi, đó là “đạo làm người”, bao gồm: Ôn quốc gia, dân tộc; ôn gia đình, xã hội; trọng lễ công bằng, chuộng điều nhân nghĩa, ghét thói gian tà... Đó chính là lý lẽ “thương, ghét đúng đắn” trong cuộc đời. Như trong “Lục vân Tiên”, khi Vân Tiên hỏi ông quán: “Tiên rằng, trong đục chưa tường. Chẳng hay thương ghét ghét thương lẽ nào?” thì ông quán đã không ngần ngại giải bày lẽ ghét (từ câu 479 đến câu 488), tình thương (từ câu 489 đến câu 502) cho Vân Tiên rõ:

“Quán rằng: “Ghét việc tầm phào,
Ghét cay, ghét đắng, ghét vào tới tâm.
Ghét đời Kiệt Trụ mê dâm,
Để dân đến nỗi sa hầm sẩy hang.
Ghét đời U Lệ đa đoan,
Khiến dân luống chịu lầm than muôn phần.
Ghét đời ngũ bá phân vân,
Chuộng bề dối trá làm dân nhọc nhằn.
Ghét đời thúc quý phân băng,

Sớm đầu tối đánh lằng nhằng rối dân.
 Thương là thương đức thánh nhân,
 Khi nơi Tổng Vệ lúc Trần lúc Khuông.
 Thương thầy Nhan Tử dở dang,
 Ba mươi một tuổi, tách đàng công danh.
 Thương ông Gia Cát tài lành,
 Gặp cơn Hớn mạt đã đành phui pha.
 Thương thầy Đồng Tử cao xa,
 Chỉ thời có chí, ngôi mà không ngôi.
 Thương người Nguyên Lượng nguì nguì,
 Lợ bề giúp nước lại lui về cày.
 Thương ông Hàn Dũ chẳng may,
 Sớm dâng lời biểu, tối đày đi xa.
 Thương thầy Liêm Lạc đã ra,
 Bị lời xua đuổi về nhà giáo dân.”

Tất nhiên, lẽ thương ghét của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu về một nhân vật, một thời đại nào đó; đến nay không hẳn là đúng tuyệt đối; nhưng điều nhận thức đúng đắn của nhà thơ là điểm xuất phát của lòng thương, ghét bao giờ cũng đặt trên tình thương nhân dân mà phán xét. Chẳng hạn, nhà thơ ghét những triều đại, con người làm hại đến dân: “Để dân đến nỗi sa hầm sẩy hang... Khiến dân luống chịu làm than muôn phần... Chuộng bề dối trá làm dân nhọc nhằn... Sớm đầu tối đánh lằng nhằng rối dân...” Từ sự căm ghét này, ta có thể luận được tình thương của ông với những ai, những triều đại nào làm lợi cho dân, như ông quán lập luận: “Hỏi thời ta phải nói ra. Vì chung hay ghét cũng là hay thương.”

Như vậy, nhìn lại “đạo văn chương” trong toàn bộ tác phẩm của nhà thơ đất Ba Tri, có thể khái quát vào hai điểm căn bản sau. Đây cũng chính là hai giai đoạn sáng tác của nhà thơ trong sự nghiệp cầm bút.

2. Nội dung

2.1. Đạo thể hiện qua ứng xử nhân nghĩa giữa người với người

Giai đoạn đầu, thơ văn của Cụ Đồ Chiểu chịu ảnh hưởng nặng bởi hệ tư tưởng Nho gia phong kiến với những điều tốt đẹp của nó, như: “dân vi bản”, “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, “công, dung, ngôn hạnh”; “Trai thời trung hiếu làm đầu. Gái thời tiết hạnh là câu trau mình”. Toàn bộ những sáng tác lớn của ông, như 3 tập truyện thơ: “Lục Vân Tiên, Dương Từ - Hà Mậu, Ngư tiều vãn đáp Nho y diễn ca”, đó đây trong các tác phẩm nhà thơ luôn làm sáng tỏ những vấn đề nêu trên.

Tinh thần “dân vi bản” (dân là gốc) được nhà thơ thể hiện thông qua hình tượng nhân vật Lục Vân Tiên trong tác phẩm cùng tên đã thể hiện rõ quan điểm “trọng dân”, khi Lục Vân Tiên quyết định ra tay trừng trị bọn hung đồ chuyên ức hiếp dân lành, nhà thơ viết:

“Vân Tiên ghé lại bên đàng,
 Bẻ cây làm gậy nhắm làng xông vô.
 Kêu rằng: Bớ đảng hung đồ,
 Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân.”

Kết quả là bọn cướp bóc tan vỡ, tìm đường tháo chạy:

*“Vân Tiên tả đột hữu xông,
Khắc nào Triệu Tử phá vòng Đương Dang.
Lâu la bốn phía vỡ tan,
Đều quăng gươm giáo tìm đường chạy ngay.”*

Tinh thần thượng võ ở “người quân tử xưa” luôn đề cao khí phách “anh hùng”, mà tính cách của người anh hùng là sẵn sàng ra tay cứu người cô thế và đã làm ơn là xuất phát từ chữ nghĩa, chữ nhân; chứ không màng được trả ơn, được người hoạn nạn thi ân cầu báo: “Nhớ câu kiến nghĩa bất vi. Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.”

Đến khi Vân Tiên gặp nạn, lão ngư cũng cứu giúp chàng theo lẽ của người quân tử: “Ngư rằng: Tôi chẳng lòng sòn. Xin tròn nợ ngãi còn hơn bạc vàng.” Trước khi chia tay, lão ngư còn thêm lời nhắn gửi:

*“Xưa còn thương kẻ mắc nạn,
Huống nay ai nữ quên đàng ngãi nhon.
Một lời gấn giúp keo sơn,
Ngư ông từ giã lui chon xuống thuyền”.*

Tình yêu thương con người, nghĩa đồng bào chính là nguồn lực nuôi lớn tinh thần người quân tử; giờ lại được nâng lên một bước thành tình yêu với tổ quốc, non sông. Bởi lẽ, Vân Tiên không ngần ngại một mình chém Cốt Đột, trừ giặc Phiên để cứu Nguyệt Nga đang trong thân phận công phạm rợ Hồ; đồng thời, cũng giúp quốc gia khỏi cơn nguy biến, bởi sự bách hại của lân bang:

*“Phán rằng: Trẫm sợ nước Phiên,
Có người Cốt Đột phép tiên lạ lùng.
Nay đà trừ Cốt Đột xong,
Thiệt trời sanh trạng giúp trong nước nhà.”*

“Ngũ thường, tứ đức” cũng là nét đẹp tạo nên phẩm giá con người. Nó còn là mẫu hình lý tưởng không chỉ với người quân tử mà còn là ước vọng của phận thuyền duyên. Trong Dương Từ - Hà Mậu, nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu viết “truyện kể” này không ngoài mục đích “tải đạo” là “giáo dục quảng đại quần chúng” lẽ phải ở đời. Tuy trong truyện đặt ra hai nhân vật chính truyện là hai người theo hai tôn giáo khác nhau: Phật giáo và Công Giáo. Dương Từ theo Phật giáo, còn Hà Mậu theo Công giáo.

Bỏ qua phần giáo lý của hai tôn giáo mà ở thời kỳ Nguyễn Đình Chiểu còn nhiều “hiếu lẫn nhau” và những biện minh lý giải của Nguyễn Đình Chiểu qua các nhân vật không hẳn đúng và chính xác về đạo giáo. Tâm ý nhà thơ là muốn chống tà giáo, mà bản thân ông cũng không minh định được rõ “chính giáo” (đạo Phật, đạo Công Giáo) với cái gọi là “tà giáo”. Hơn nữa, nhà thơ lại có phần đề cao đạo Nho (Nho giáo), mà đây chỉ là một hệ thống lý luận chính trị phong kiến lỗi thời đang trong thời kỳ suy yếu, như nhà Nho Tú Xương từng than thở. Dù sao, chúng ta vẫn thấy toát lên trong tác phẩm những điểm sáng về đạo làm người. Chẳng hạn, trong sáu câu thơ cuối tác phẩm Dương Từ - Hà Mậu, mục đích của Nguyễn Đình Chiểu nhắm tới, là ý tưởng giáo hóa dân chúng lòng nhân nghĩa:

*“Cùng nhau bàn luận việc đời,
Theo đường nhân nghĩa bỏ vời dị đoan.*

*Cho hay báo ứng rõ ràng,
Cha lành con thảo hiển vang báu đời.
Chối lòn gân hải khắp nơi,
Xem qua cho biết để đời làm gương.”*

Ngay trong tác phẩm “Ngư tiều vãn đáp nhô y diễn ca” dù thuật chuyện Ngư & Tiều đi tìm thầy học thuốc chữa bệnh cứu dân, nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu vẫn luôn hướng câu chuyện đến tâm điểm “học đạo cứu đời”, nhằm diễn tả nỗi lòng yêu nước, thương dân của ông. Đó chính là quan điểm “nhân nghĩa”, trọng đạo lý con người, mà nhà thơ hằng quan tâm khi sáng tác văn chương:

*“Bên non đá cùm cúi đầu,
Nhu tuồng oan khúc lạy cầu cứu sanh.
Lú lo chim nói trên cành,
Nhu tuồng kẻ mách tình hình dân đau.
Gió tre hiu hắt theo sau,
Nhu tuồng xui giục đi mau tìm thầy.
Dưới non suối chảy kêu ngầy,
Nhu tuồng nhắc hỏi sự nầy bởi ai?
Hai người nhìn thấy than dài:
Cho hay non nước nhiều loài trông xuân.
Ngày xuân mà cảnh chẳng xuân,
Mây sâu gió thăm biết chừng nào thanh?”*

2.2. Đạo còn thể hiện qua tình yêu nước - thương dân và tinh thần chống giặc ngoại xâm - giữ nước

Có thể nhận mạnh, điểm khởi đầu mấu chốt trong tinh thần thơ văn của người thanh niên Nguyễn Đình Chiểu là đạo làm người. Thế giới quan của nhà thơ khởi phát từ đạo Nho ban đầu là đề cao tính nhân nghĩa, lòng trung quân ái quốc. Nhưng rồi, thời cuộc cho ông thêm nhận thức rằng: Vua ngày càng yếu hèn không ra vua; vua không còn là thiên tử, chăm lo cho dân như con nử; còn “quan chi phụ mẫu” cũng không còn là bậc cha mẹ của dân, biết bảo bọc, chăm sóc cho dân những lúc khốn khó, những khi hoạn nạn. Trong triều đình, tất cả từ trên xuống dưới đã trở nên yếu hèn trước giặc. Bởi đó, đạo làm người trong thơ Nguyễn Đình Chiểu dường như có bước chuyển dịch đến đúng đối tượng thực tiễn, đó là dân chúng nghèo khổ, lại phải chịu cảnh thảm họa mất nước.

Do đó, thơ văn tải đạo nhân nghĩa của nhà thơ đất Bến Tre đã chuyển hẳn sang tinh thần chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, bảo vệ người dân chân đất. Đây chính là mảng sáng tác có giá trị nhất của nhà thơ. Chính mảng thơ ca này đã làm nên tên tuổi của nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu; đồng thời, cũng từ tâm tình thơ ông mà trong công chúng của nhiều thế hệ tiếp nối, từ thế hệ này sang thế hệ khác, hình ảnh nhà thơ luôn được công chúng kính trọng và yêu mến vì tấm lòng yêu nước thương dân.

2.2.1. Đạo của Nguyễn Đình Chiểu trước hết là tấm lòng yêu nước - thương dân:

Một bài thơ “Chạy giặc” thôi, đủ cho thấy nhận thức của nhà thơ về thời cuộc xã hội đã có sự biến đổi. “Tiếng súng Tây” không chỉ báo hiệu giặc giã, mà còn cho thấy mọi ổn định của xã hội phong kiến thời bình bao đời nay, phút chốc trông con mắt nhà thơ đã tan tành theo

mây khói. Đúng như lời than vãn đau xót tận đáy lòng của nhà thơ: “một bàn cờ thế phút sa tay”. “Phút sa tay” là khoảnh khắc cho thấy sự xáo trộn mạnh mẽ trong nhận thức, khiến nhà thơ cảm thấy mất tất cả. Ngay cả con chó, con chim còn bị đẩy vào thế hoảng loạn, nói chi đến con người:

“Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây

Một bàn cờ thế phút sa tay

Bỏ nhà lũ chó băng băng chạy

Mất ổ bầy chim dáo dác bay”

Từ đó, lý tưởng Nho gia một thời được nhà thơ ôm ấp xây dựng xã hội phong kiến tốt đẹp, phồn thịnh cũng cần có sự định giá lại theo tiêu chuẩn đạo đức mới. Mọi thành quả, tiền của vùng Bến Nghé, Đồng Nai như tan theo mây nước, còn đọng lại trong ông nỗi khổ của dân nghèo. Vậy ai là người cứu dân đây?

“Bến Nghé của tiền tan bọt nước.

Đồng Nai tranh ngôi nhuộm vùng mây.

Hỡi trang dẹp loạn rày đâu vắng?

Ai cứu dân đen khỏi nạn này.”

Người ta có thể nhớ đến Lục Vân Tiên như một chính nhân quân tử; nhưng đây vẫn là một hình tượng khá xa lạ trong nhận thức nhiều người. Nhưng người đời, không thể không biết người nông dân Cần Giuộc. Người nghĩa binh Cần Giuộc không tên tuổi, nhưng hình tượng họ ngày càng được ngưỡng mộ rộng rãi hơn trong công chúng. Bởi việc làm của họ không chỉ cứu một Kiều Nguyệt Nga, mà số đông họ đã đứng ra chống giặc cứu cả quê hương, dân tộc. Người nông dân hiểu được điều ấy. Ý thức được trách nhiệm công dân của mình, họ không thụ động ngồi chờ giao việc mà sẵn sàng bỏ công việc thường ngày để bắt tay vào nhiệm vụ mới:

“Việc cuộc việc cày việc bừa việc cấy, tay vốn quen làm;

tập khiên tập súng tập mác tập cò, mắt chưa từng ngó.”

Trong tương quan đối chọi với Tây, giữa hai bên có sự bất tương xứng về kỹ thuật quân sự, nhiều người không ngần ngại ví hành động ấy như “trứng chọi đá”. Nhưng họ vẫn bằng lòng cho cuộc đọ sức. Điều đó đủ nói lên tinh thần anh dũng, kiên cường, bất khuất ở họ:

“Trên cật một manh áo vải, nào đợi mang bao tấu bầu ngòi;

trong tay một ngọn tầm vông, nào đợi sắm dao tu nón gõ.”

Đứng trước đòi hỏi hy sinh tính mệnh, không phải ai cũng dễ dàng có được quyết định anh dũng vì đại cuộc như người nông dân. Họ dám coi thường mạng sống để nhìn cái chết đơn giản, nhẹ nhàng hơn: “thác coi như ngủ”.

“Mấy năm công vỡ ruộng, ở đất vua sống chẳng quên ơn;

một trận nghĩa đánh Tây, đền nợ nước thác coi như ngủ.”

2.2.2. Đạo phải là tinh thần quyết liệt chống giặc - giữ nước:

Từ quan điểm yêu nước trong thời chiến tranh là phải ra sức đánh giặc giữ yên bờ cõi, cứu vớt dân lành trong cơn biến loạn, Nguyễn Đình Chiểu không những không ngần ngại chia thắng ngọn giáo vào mặt quân thù; mà còn luôn ra sức bênh vực lý lẽ cho người cầm binh chống giặc.

Thế nên, trước sự hy sinh của họ, Nguyễn Đình Chiểu hết lòng làm thơ ca ngợi tinh thần và ý chí quả cảm của những người nghĩa binh, những vị quan chủ chiến dám đứng lên bảo vệ quyền lợi dân chúng, như Trương Định, Phan Tòng... Hàng loạt bài văn tế và hàng loạt bài thơ

điều ra đời để ngợi ca chiến công của những người nằm xuống, không chỉ là những bậc tên tuổi, cả những chiến binh mà ngay nhà thơ cũng không kịp biết tên; nhưng với hành động đánh giặc, quyết tâm cao của họ để bảo vệ từng tấc đất quê hương, khiến Nguyễn Đình Chiểu thất mình phải có bốn phần phải viết lên những câu văn, lời thơ ca ngợi lòng quả cảm và sự hy sinh to lớn của họ.

Ngoài bài văn tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc nổi tiếng, nhà thơ còn viết một bài văn tế khác là văn tế Nghĩa sĩ trận vong Lục Tỉnh với lời lẽ rất hùng hồn, nhưng cũng rất bi thương, qua những câu:

“18. Trời Gia Định ngày chiều rắng bấn, âm hồn theo con bóng ác dật dờ; đất Biên Hòa đêm vắng trăng lơ, oan quỷ nhóm ngọn đèn trời hui hắt.

19. An Hà quận đang khi bạch trứ, gió cây vút thổi, cát xoáy bay, con trót dậy bên thành; Long Tường giang mỗi lúc hoàng hôn, khói nước xông mù, lửa đóm nháng binh ma chèo dưới vực.

20. Nhìn mấy chặng cờ lau trống sấm, mĩa mai trận nghĩa gửi binh tình; thăm dòi ngàn ngựa gió xe mây, mường tượng vong linh về chiến lật.”

Hai câu 18, 19, tác giả khái quát tình hình sáu tỉnh (lục tỉnh) vừa mơ vừa thực đan xen thật khủng khiếp: đất Gia Định, Biên Hòa sau trận chiến, người chết, âm hồn oan quỷ, còn lay lắt từ chiều đến đêm, chưa lắng đọng. Vùng An Hà (An Giang và Hà Tiên), đang lúc tưởng bình yên bỗng dưng nổi giông bão.

Đến câu 20, nhà thơ lại đề cập hai tỉnh Long Tường Giang (Vĩnh Long và Định Tường), tuy sông nước yên bình, nhưng lửa đóm, binh ma cũng mù mịt trên sông. Tất cả thực trạng của 6 tỉnh như tụ lại, dồn nén một sự căm thù sâu sắc trên từng tấc đất quê hương, trong mỗi phận người và vạn vật.

Chùm thơ điều nhiều bài của nhà thơ trong thời điểm đau thương phải mất mát chủ tướng, vẫn như có sức mạnh tinh thần nâng đỡ người nghĩa binh anh dũng còn lại đứng lên tiếp bước.

Kết thúc 12 bài thơ liên hoàn điệu Trương Định, Nguyễn Đình Chiểu viết:

“Vâng hộ nước Nam về một mối.

Ngàn năm miếu tặg rạng công tôi.”

Mở đầu và kết thúc 10 bài thơ liên hoàn điệu Phan Tòng, Nguyễn Đình Chiểu lại viết:

“Đặng danh vừa rạng bề nhà cửa.

Vì nghĩa riêng đền nợ núi sông.

Một trận trải gan trời đất thấy.

So xưa nào thẹn tiếng anh hùng.”

3. Kết luận

Sinh tiền, nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu không hề xác định mình là một chiến sĩ trên mặt trận nhưng quỹ đạo thơ của Nguyễn Đình Chiểu không rời khỏi tâm nguyện vì nước vì dân.

Thế nên, trong tình cảnh khó khăn của đất nước, ông không làm thơ mong tìm quên lãng thực tại, mà trái lại vẫn xung phong trên tuyến đầu đánh giặc, giữ nước. “Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm, Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà” là lẽ đó. Bởi đó, dù ở tình trạng mù lòa, công chúng Nam Bộ vẫn xem nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu như ngọn cờ đầu trong phong trào chống giặc, giữ nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ca Văn Thỉnh, Nguyễn Sỹ Lâm và Nguyễn Thạch Giang (2016). *Tuyển tập Nguyễn Đình Chiểu (tái bản lần 2)*. Nhà xuất bản Văn học.
- [2] Huỳnh Công Tín (2012). *Văn chương miền sông nước Nam Bộ*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật.
- [3] Nguyễn Chí Bền (2022). *Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) nhà thơ lớn, nhà văn hóa kiệt xuất*. Nhà xuất bản Thế giới.
- [4] Nguyễn Chí Bền và cộng sự (2022). *Nguyễn Đình Chiểu danh nhân văn hóa thế giới*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật.
- [5] Nguyễn Chí Bền và cộng sự (2022). *Sáng tạo văn hóa nghệ thuật về Nguyễn Đình Chiểu*. Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.
- [6] Thạch Phương và Đoàn Tư (chủ biên) (2001). *Địa chí Bến Tre*. Nhà xuất bản Khoa học - Xã hội.
- [7] Trịnh Vân Thanh (1998). *Thành ngữ điển tích danh nhân từ điển*. Nhà xuất bản Sài Gòn.

Ngày nhận: 02/9/2023

Ngày phản biện: 11/10/2023

Ngày duyệt đăng: 18/10/2023